TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 02 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 468/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mai X**, sinh năm 1993

Cư trú: 296D, khu phố 4, phường 7, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: **Nguyễn Phi H**, sinh năm 1992

Cư trú: 303B1, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố BT, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai X và anh Nguyễn Phi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị X và anh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 26/3/2016, chị X không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị X trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị X, anh H khai không có nên không giải quyết.
- Về nợ chung: Chị X, anh H khai không có nên không giải quyết.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị X tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019560 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh BT, vậy chị X được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BT;
- VKSND thành phố BT;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- UBND phường 7.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Châu